

Số: 70/BC-KKT

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 6 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý II năm 2018**

Theo Công văn số 2120/UBND-KSTT ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện chế độ báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính và công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (Ban) báo cáo tình hình thực hiện tại cơ quan trong quý II năm 2018 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

##### **1. Đánh giá tác động TTHC:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC và rà soát, đánh giá TTHC thì: *“Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có trách nhiệm đánh giá tác động của thủ tục hành chính.”*

Tuy nhiên, trong quý II năm 2018, Ban không được giao nhiệm vụ soạn thảo VBQPPL có quy định về TTHC vì vậy Ban chưa thực hiện đánh giá tác động TTHC.

##### **2. Thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo VBQPPL:**

Ban không có chức năng thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo VBQPPL.

##### **3. Về công bố, công khai TTHC:**

Ban đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 quyết định:

- Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT Vân Phong, gồm 26 TTHC thuộc lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam và 03 TTHC thuộc lĩnh vực Quản lý công sản đồng thời bãi bỏ 14 TTHC thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư và 02 TTHC thuộc lĩnh vực Đất đai.

- Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo cơ chế một cửa liên thông do Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong chủ trì tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

- Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT Vân Phong, gồm 05 TTHC thuộc lĩnh vực Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, 03 TTHC thuộc lĩnh vực Lao động - tiền lương, 01 TTHC thuộc lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước, 06 TTHC thuộc lĩnh vực Môi trường và 07 TTHC thuộc lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng; đề nghị bãi bỏ 04 TTHC thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, 03 TTHC thuộc lĩnh vực Môi trường và 02 TTHC thuộc lĩnh vực Xây dựng cơ bản.

#### 4. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC:

\* Đối với TTHC giải quyết tại bộ phận Một cửa:

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng và sớm hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	<b>Lĩnh vực:</b> Đất đai	2	0	2	2	2	0	0	0	0	
2	<b>Lĩnh vực:</b> Kế hoạch đầu tư	23	0	23	20	20	0	3	3	0	
3	<b>Lĩnh vực:</b> Xây dựng cơ bản	10	0	10	10	10	0	0	0	0	
4	<b>Lĩnh vực:</b> Môi trường	9	0	9	8	8	0	1	1	0	
5	<b>Lĩnh vực:</b> Lao động, Thương binh và xã hội	50	0	50	49	49	0	1	1	0	
6	<b>Lĩnh vực:</b> Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	4	0	4	1	1	0	3	3	0	
7	<b>Lĩnh vực:</b> Công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

8	<b>Lĩnh vực:</b> Quản lý công sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>98</b>	<b>0</b>	<b>98</b>	<b>90</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	

Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong quý II năm 2018 (tính từ ngày 16/3/2018 đến ngày 15/6/2018) là 98 hồ sơ, không có hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyên qua, 98 hồ sơ mới nhận trong kỳ.

Kết quả giải quyết TTHC:

- + Số hồ sơ đã giải quyết: 90 hồ sơ.
- + Số hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn: 90 hồ sơ.
- + Số hồ sơ chưa đến hạn giải quyết: 08 hồ sơ.
- + Số hồ sơ giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ.

Số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến (tính từ ngày 16/3/2018 đến ngày 15/6/2018): 57 hồ sơ; trong đó có 05 hồ sơ nhận trên phần mềm một cửa điện tử và 52 hồ sơ nhận trên trang Cục việc làm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Thông tư 23/2017/TT-BLĐTBXH. Tất cả hồ sơ trực tuyến đều được giải quyết sớm và đúng hạn. Tuy nhiên, trong 05 hồ sơ nhận trên phần mềm một cửa điện tử, có 01 hồ sơ “Cấp GPLĐ do mất, hỏng hoặc thay đổi thông tin” doanh nghiệp nộp đồng thời trên phần mềm một cửa điện tử và trên trang Cục việc làm, vì vậy Ban đã thực hiện trả hồ sơ đầu vào trên phần mềm một cửa và đã giải quyết hồ sơ trên trang Cục việc làm.

\* Đối với TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông:

Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông trong quý II năm 2018 là 05 hồ sơ, có 02 hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyên qua. Ban đã giải quyết đúng hạn 01 hồ sơ, 02 hồ sơ đang giải quyết chưa đến hạn trả và 02 hồ sơ đang chờ nhà đầu tư bổ sung.

### **5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC:**

Trong quý II năm 2018, Ban chưa nhận được phản ánh, kiến nghị về TTHC của công dân.

### **6. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC:**

Ban đã nghiên cứu rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban, cụ thể như sau:

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian theo quy định	Thời gian đã rút ngắn
<b>I. Lĩnh vực Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam</b>			
1	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	07 ngày	05 ngày

<b>II. Lĩnh vực Lao động - tiền lương</b>			
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày	05 ngày
2	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	15 ngày	12 ngày
<b>III. Lĩnh vực Môi trường</b>			
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Thời gian thẩm định: 30 ngày. Thời gian phê duyệt: 20 ngày.	Thời gian thẩm định: 20 ngày. Thời gian phê duyệt: 08 ngày.
2	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	10 ngày	06 ngày
<b>IV. Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng</b>			
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	30 ngày	14 ngày
2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	30 ngày	14 ngày
3	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	30 ngày	14 ngày
4	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	30 ngày	08 ngày
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	05 ngày	04 ngày

6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	05 ngày	04 ngày
---	---	---------	---------

### **7. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC:**

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-KKT ngày 15/3/2018 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018 tại cơ quan, Ban đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền và chuyển tải thông tin đến CCVC qua mạng E-Office các văn bản hướng dẫn của cấp trên nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức đầy đủ, rõ ràng và thống nhất của CCVC về vấn đề đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới.

### **8. Về việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:**

Không có.

### **9. Về công tác kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC:**

Ban sẽ kết hợp kiểm tra kiểm soát TTHC và kiểm tra CCHC năm 2018 đối với các phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc, gắn với đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 theo Kế hoạch số 11/KH-KKT ngày 25/01/2018 đã ban hành.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Đến nay, công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính đã đạt được những kết quả khả quan. Đặc biệt, việc giải quyết dịch vụ công trực tuyến của Ban được đẩy mạnh. Trong Quý II năm 2018, Ban đã tiếp nhận và giải quyết 57 hồ sơ trực tuyến; đạt tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính được UBND tỉnh công bố thực hiện mức độ 3, 4 là 90,1%,.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG QUÝ III NĂM 2018:**

1. Tiếp tục rà soát, đề nghị bổ sung, sửa đổi danh mục các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực được phân cấp giải quyết theo quy định Luật, Nghị định, Thông tư đã ban hành.

2. Duy trì công tác kiểm tra áp dụng quy trình ISO 9001:2008 đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, môi trường, quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban; cập nhật, sửa đổi, bổ sung quy trình phù hợp với các quy định mới và duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

3. Tiếp tục thực hiện đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 về ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 phê duyệt Quy chế giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông tại Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Quyết định số 3621/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư

nước ngoài trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong và các Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa theo cơ chế một cửa liên thông và Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo cơ chế một cửa liên thông do Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong chủ trì tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

4. Thường xuyên rà soát, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh uỷ, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh trình về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

5. Thực hiện tốt việc giải quyết một số TTHC trực tuyến qua mạng internet cấp độ 3; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến.

6. Thường xuyên nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

7. Lấy ý kiến khách hàng để khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện công tác phục vụ công dân và nâng cao chất lượng dịch vụ công tại Ban trong thời gian tới.

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong kính báo cáo./.

**TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Lưu VT, VP.

**Hoàng Đình Phi**

**Biểu số 05a/VPCP/KSTT**

Ban hành theo Thông tư số  
02/2017/TT-VPCP ngày  
31/10/2017.

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ  
(PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

**NĂM 2018**

Kỳ báo cáo: Quý II/2018  
(Từ ngày 16 tháng 3 năm 2018  
đến ngày 15 tháng 6 năm 2018)

**Đơn vị báo cáo:  
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ  
VÂN PHONG**

**Đơn vị nhận báo cáo:  
UBND TỈNH KHÁNH HOÀ**

*Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị*

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Đã xử lý				Đang xử lý				
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tổng số	Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra		
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Không có	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**Biểu số 06a/VPCP/KSTT**

Ban hành theo Thông tư số  
02/2017/TT-VPCP ngày  
31/10/2017.

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT  
TTHC NĂM 2018**

Kỳ báo cáo: Quý II/2018  
(Từ ngày 16 tháng 3 năm 2018  
đến ngày 15 tháng 6 năm 2018)

**Đơn vị báo cáo:  
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ  
VÂN PHONG**

**Đơn vị nhận báo cáo:  
UBND TỈNH KHÁNH HOÀ**

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	<b>Lĩnh vực:</b> Đất đai	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
2	<b>Lĩnh vực:</b> Kế hoạch đầu tư	23	0	0	23	20	20	0	3	3	0	23	20	0	3
3	<b>Lĩnh vực:</b> Xây dựng cơ bản	10	0	0	10	10	10	0	0	0	0	10	10	0	0

4	<b>Lĩnh vực:</b> Môi trường	9	2	0	7	8	8	0	1	1	0	9	8	0	1
5	<b>Lĩnh vực:</b> Lao động, Thương binh và xã hội	50	50	0	0	49	49	0	1	1	0	50	49	0	1
6	<b>Lĩnh vực:</b> Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	4	4	0	0	1	1	0	3	3	0	4	1	0	3
7	<b>Lĩnh vực:</b> Công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	<b>Lĩnh vực:</b> Quản lý công sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>98</b>	<b>56</b>	<b>0</b>	<b>42</b>	<b>90</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>98</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>8</b>

**Biểu số 06g/VPCP/KSTT**  
Ban hành theo Thông tư số  
02/2017/TT-VPCP ngày  
31/10/2017.

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC  
TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỘNG TRONG GIẢI  
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2018**

Kỳ báo cáo: Quý II/2018  
(Từ ngày 16 tháng 3 năm 2018  
đến ngày 15 tháng 6 năm 2018)

**Đơn vị báo cáo:  
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ  
VÂN PHONG**

**Đơn vị nhận báo cáo:  
UBND TỈNH KHÁNH HOÀ**

**I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN**

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực, công việc giải quyết</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>	<b>Nguyên nhân quá hạn</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

**1) a1x5:**

<b>STT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Nội dung vướng mắc</b>	<b>Văn bản QPPL</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**2. a2x3:**

<b>STT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Nội dung vướng mắc</b>	<b>Văn bản QPPL</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

